

CÔNG TY TNHH TMDV PHƯƠNG THU TTP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV PHƯƠNG THU TTP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110730224

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 72, ngõ 23/15/10 Đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
3.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0129
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép khai thác và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	0810
5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm)	1010
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Sao chép bản ghi các loại (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	1820
11.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
13.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng, không hoạt động tại trụ sở)	2630
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Không hoạt động tại trụ sở)	3100

15.	Thoát nước và xử lý nước thải (Không hoạt động tại trụ sở)	3700
16.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
19.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt (Không hoạt động tại trụ sở)	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh, thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
33.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
37.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
38.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543

40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán được phẩm)	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669
49.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hoá Nhà nước cấm)	4690
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trái cây tươi, trái cây sấy	4711
51.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4730
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
58.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; Vận tải hàng nặng, vận tải container; Hoạt động chuyên đồ đặc; Cho thuê xe tải có người lái.	4933
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
63.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
65.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
68.	Dịch vụ ăn uống khác (không kinh doanh nhà hàng)	5629
69.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
70.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911
71.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
72.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm.	6201
73.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng	6202
74.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu	6311
75.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622

76.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
77.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
78.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
79.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
80.	Quảng cáo	7310
81.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
82.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế bảng hiệu quảng cáo, đồ họa	7410
83.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
84.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
85.	Cho thuê xe có động cơ	7710
86.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
88.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
89.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động, chỉ hoạt động khi được Sở Lao động và Thương binh xã hội cấp giấy phép và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7820
90.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết : Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
91.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (không bao gồm hoạt động bảo vệ của cơ quan nhà nước)	8010
92.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
93.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

* Họ và tên: BẾ THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 066094005269

Ngày cấp: 09/08/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tam Hòa, Xã Ea Tam, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tam Hòa, Xã Ea Tam, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội